

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B3**

Năm học: **22-23**

Mã môn học/ Mô đun: **MH01185**

Học kỳ: **02**

Tên môn học/ Mô đun: **Pháp luật**

Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2256201161368	Huỳnh Trung	Nghĩa	03/08/2007			7	7.0				7.8		7.5
2	2256201161369	Nguyễn Trọng	Nghĩa	05/12/2007			8	8.0				5.3		6.4
3	2256201161370	Huỳnh Chí	Nhân	07/02/2007			7	8.0				6.5		7.0
4	2256201161371	Dương Phương	Nhu	12/03/2007			7	8.0				7.5		7.6
5	2256201161372	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	22/05/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
6	2256201161373	Phạm Thị Quỳnh	Như	30/03/2007			8	8.0				6.8		7.3
7	2256201161374	Nguyễn Tấn	Phát	02/07/2007			7	7.0				5.3		6.0
8	2256201161375	Trần Tấn	Phát	05/12/2006			7	7.0				6.5		6.7
9	2256201161376	Trần Tấn	Phát	09/11/2007			8	8.0				6.8		7.3
10	2256201161377	Trần Hoàng	Phúc	09/06/2007			7	7.0				5.0		5.8
11	2256201161378	Bùi Hồng	Phước	28/08/2006			7	7.0				6.0		6.4
12	2256201161379	Nguyễn Chí	Thành	30/11/2007			8	8.0				8.5		8.3
13	2256201161381	Đỗ Thành	Thông	10/09/2007			8	8.0				8.5		8.3
14	2256201161382	Phan Văn	Thủ	07/03/2007			9	9.0				9.0		9.0
15	2256201161383	Nguyễn Chí	Tinh	05/12/2007			7	7.0				5.3		6.0
16	2256201161384	Phạm Thùy	Trang	19/03/2007			8	8.0				8.3		8.2
17	2256201161385	Trần Diễm	Trang	19/04/2007			8	9.0				8.8		8.7
18	2256201161386	Nguyễn Thành	Trung	26/08/2007			8	8.0				7.3		7.6
19	2256201161387	Phùng Văn	Tử	31/03/2007			8	8.0				7.3		7.6
20	2256201161388	Bùi Phú	Tường	28/08/2006			8	8.0				7.0		7.4

Châu Đốc, ngày 14 tháng 6 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Quang Huy